| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 48A /2021/ HNGĐ-ST
Ngày 12/08/2021
*V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La; ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/08/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/06/2021, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐTS- HNGĐ ngày 26/07/2021, giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị Kh, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Xin vắng mặt).

**Bị đơn**: Anh Hà Văn M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kh trình bày: Chị và anh Hà Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2009 tại UBND xã T, huyện C, Trước khi kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc , đến cuối năm 2019 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn , mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 07/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, có nhiều bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2020 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010 và cháu Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con Hà Bảo Ng, anh M nuôi con Hà Thành N.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Văn M trình bày: Anh và cô Kh đăng ký kết hôn năm 2009, tại UBND xã T.Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn cô Kh và gia đình anh chung sống. Thời gian đầu hạnh phúc, sau đó đến tháng 07/2020 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do có xích mích trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, tuy nhiên theo anh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức ly hôn , chị Kh xin ly hôn anh không đồng ý

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010 và cháu Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013. Hiện 02 con đang ở với chị Kh, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, nay ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi 02 con chung hoặc anh không nuôi cháu nào vì anh không muốn chia rẽ tình cảm 02 cháu.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc và do dịch bệnh COVID 19 anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án con chị Kh, anh M là cháu Hà Bảo Ng và cháu Hà Thành N có lời khai tại Tòa án trình bày: Hiện nay các cháu có biết bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, mẹ các cháu và bố các cháu không ở với nhau, mẹ các cháu về nhà bà ngoại ở từ tháng 07/2020 cho đến nay, các cháu lúc ở với mẹ, lúc ở với bố,bố mẹ ly hôn cháu Hà Bảo Ng có nguyện vọng được ở với mẹ cháu, hiện cháu lên học lớp 6 Trường trung học cơ sở xã T; Cháu Hà Thành N có nguyện vọng được ở với bố, hiện cháu lên lớp 3 Trường tiểu học xã T. Hiện nay bố các cháu vẫn đang ở trên nhà đất của bố mẹ các cháu.

Tại biên bản xác M ngày 12/07/2021ông Nguyễn Văn Trung trưởng thôn T có cung cấp thông tin: Chị Kh, anh M có đăng ký kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới, vợ chồng anh M có nhà đất và cửa hàng tại xã Thái Đào, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì không báo chính quyền địa phương. Hiện nay chị Kh đã về nhà bố mẹ để tại thôn M, xã T sinh sống, nay chị Kh xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung vợ chồng chị Kh, anh M có 02 con chung về con chung đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị Kh xin từ chối hòa giải, nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Kh xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xin ly hôn và xin nuôi 01 con, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh M xin vắng mặt Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Kh: Chị Đỗ Thị Kh được ly hôn anh Hà Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Kh nuôi con là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010; anh Hà Văn M nuôi con Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Kh chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Kh cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh M có hộ khẩu tại xã T, huyện C, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh, anh M có ý kiến xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Kh, anh M theo quy định tại điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kh và anh Hà Văn M đã đăng ký kết hôn vào ngày 07/03/2009 UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Kh và anh M là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Kh về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có sảy ra cãi nhau và đã sống ly thân phù hợp với lời khai của anh M, phù hợp với biên bản xác M tại địa phương, tại Toà án chị Kh cương quyết xin ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Kh Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Kh, anh M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Đỗ Thị Kh được ly hôn anh Hà Văn M.

[5].Về con chung: Vợ chồng chị Kh và anh M có 02 con chung là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010 và cháu Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013, chị Kh xin nuôi 01 con, M xin nuôi 02 con hoặc không nuôi con nào. Đối với yêu cầu nuôi con của chị Kh, anh M thì thấy: Hiện nay 02 con của chị Kh đã trên 07 tuổi các cháu đều đang học tại xã T, chị Kh, anh M cũng đều đang sinh sống tại xã T, quá trình làm việc tại Tòa án cháu Ng có nguyện vọng được ở với chị Kh, cháu N có nguyện vọng được ở với anh M, hiện nay chị Kh có việc làm, có thu nhập, anh M cũng có việc làm có thu nhập, hiện anh M đang ở nhà chung của vợ chồng, để các con có điều kiện chăm sóc tốt, theo nguyện vọng của các con và không làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định " ...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con" nên để đảm bảo cho các con có điều kiện tốt nhất cho con phát triển cả về thể chất và tinh thần và ổn định cuộc sống cần giao cho cho chị Đỗ Thị Kh nuôi con là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010; anh Hà Văn M nuôi con Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013 là phù hợp.

Anh M, chị Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M, chị Kh thực hiện quyền này.

Anh M, chị Kh có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Kh không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Kh, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị Kh được ly hôn anh Hà Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Kh nuôi con là Hà Bảo Ng, sinh 21/01/2010; anh Hà Văn M nuôi con Hà Thành N, sinh ngày 15/06/2013.

Anh M, chị Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M, chị Kh thực hiện quyền này.

Anh M, chị Kh có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Đỗ Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Kh đã nộp theo biên lai thu tiền số : 0012291 ngày 28/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Kh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị Kh, anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T.;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thu Hà**